TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 04 - 2024.
V/V tranh chấp: Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hoa.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Trụ.
Ông Vũ Hùng Tuấn

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ: Bà Đỗ Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 437/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04/3/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/3/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị H, sinh năm 1995 (Có đơn xin xử vắng mặt)
ĐKHKTT tại: Tổ 1x, khu 3x, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.
Chỗ ở hiện nay: Khu x, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ.
Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1994 (Vắng mặt)
ĐKHKTT tại: Tổ 1x, khu 3x, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Triệu Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Thành L ngày 04/4/2018, việc kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên

cãi vã nhau, ảnh hưởng đến tinh thần của chị và con gái. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là Nguyễn Triệu H M, sinh ngày 0X/9/2018. Hiện con chung đang ở với chị, ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị không đề nghị giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Thành L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không đến Tòa án làm việc, không có bản tự khai

** Phát biểu của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tại phiên tòa:*

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

1. Xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị H, chị H được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Triệu Hà M, sinh ngày 0X/9/2018 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp và được thẩm tra công khai tại phiên toà hôm nay. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Chị H do điều kiện bận công việc nên chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án đã triệu tập anh L nhiều lần nhưng anh L không có mặt, Tòa án đã tiến hành cấp tống đạt các loại giấy báo cho anh L.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp cho anh L. Căn cứ vào quy định tại

Khoản 1, Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Chị H có đơn xin xử vắng mặt, anh L vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

2. Về nội dung:

[1] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị H kết hôn với anh L vào năm 2018, tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị H và anh L đã xảy ra những mâu thuẫn, từ khoảng tháng 5/2023 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hiện nay chị H và anh L đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Theo xác minh tại khu dân cư thì hiện tại anh L đang ở nhà bố mẹ đẻ tại khu 2B phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, còn chị H và con nhỏ đang sinh sống tại khu 9 xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ (là nhà bố mẹ đẻ chị H). Mâu thuẫn giữa chị H và anh L kéo dài dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị H được ly hôn với anh L là phù hợp.

[2] Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai một con chung là cháu Nguyễn Triệu Hà M, sinh ngày 0X/9/2018, cháu còn nhỏ, hiện đang ở với chị à. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, giao con chung cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H tự nguyện không đề nghị anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị H không yêu cầu giải quyết do vậy không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1,2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ: Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thành L

2. Về con chung: Xử giao cho chị Triệu Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Triệu Hà M, sinh ngày 0X/9/2018

Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Triệu Thị H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Xác nhận chị H đã nộp là 300.000đ(ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005523 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục THADS TP Việt Trì;
- UBND phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Hoa